TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/03/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phúc

2. Bà Huỳnh Kim Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 714/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, về việc: "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trương Hiếu L**, sinh năm 1977
Địa chỉ: số 137/10, ấp C, xã Hậu, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long
Bị đơn: Chị **Lư Thị P**, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ : ấp B, xã Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 12 năm 2022 và các biên bản hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay Nguyên đơn anh Trương Hiếu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lư Thị P có quen biết nhau và cả hai tiến hành tổ chức đám cưới năm 1995, chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, sau khi cả hai đám cưới vợ chồng về chung sống ở bên gia đình anh L, do làm ăn xa nên không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2010 chị P lên Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, thời gian đầu có về, về sau không về, chị P chỉ liên lạc với con không có liên lạc gặp anh, hiện nay vợ chồng anh đã có gia đình riêng không còn quan hệ với nhau. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị P.

Về con chung: có 02 con chung tên Trương Thị Hồng T, sinh ngày 21/02/1996 và Trương Hồng P, sinh ngày 04/5/2002, hiện nay các con đã trưởng thành anh không

yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn chị Lư Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L quen biết tiến tới hôn nhân, có tổ chức L cưới năm 1995, vợ chồng chúng sống không có đăng ký kết đúng như anh L trình bày. Sau khi kết hôn xong chị và L về bên anh anh L sinh sống, Đến năm 2010 vợ chồng đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Nay chị P đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: có 02 con chung tên Trương Thị Hồng T, sinh ngày 21/02/1996 và Trương Hồng P, sinh ngày 04/5/2002, hiện nay các con đã trưởng thành chị P không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay chị P vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt ngày 17/02/2023 chị trình bày chị đồng ý ly hôn, các con đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết. Do chị bận làm ăn xa không về tham dự phiên tòa, xiin Tòa án cho chị vắng mặt phiên tòa, chị không khiếu nại gì về sự vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trương Hiếu L yêu cầu ly hôn với chị Lư Thị P, chị P ở ấp B, xã Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 17/02/2023 chị Lư Thị P có đơn xin vắng mặt phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Lư Thị P.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Hiếu L và chị Lư Thị P có quen biết nhau và tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995, không có đăng ký kết hôn. Theo biên bản hòa giải và đơn xin vắng mặt của chị P, anh L và chị P đều xác nhận vợ chồng chung sống không có đăng ký kết. Anh L có cung cấp giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, xác nhận từ năm 1995 đến năm 2010 không tìm thấy tên ông Trương Hiếu L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu. Tại phiên tòa hôm nay chị P có đơn xin vắng mặt, anh cho rằng chị P trước đây ở hộ khẩu chung với anh, chị P mới tách hộ khẩu, nên không xác nhận ở xã Phú Quới. Xét cả hai đều thừa nhận vợ chồng không đăng ký kết hôn là tình tiết sự thật không phải chứng minh phù hợp với khoản 1 Điều 92 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy xác định Anh L và chị P chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn

là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Xét việc anh L và chị P đã mâu thuẫn trầm trọng, cả hai đã có gia đình riêng, tuy cả hai đều đồng ý ly hôn nhưng do không đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý cho ly hôn. Căn cứ khoản 1, Điều 14 Luật hôn và gia đình năm 2014 quy định "*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*". Vì Hội Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận anh Trương Hiếu L và chị Lư Thị P là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Trương Thị Hồng T, sinh ngày 21/02/1996 và Trương Hồng P, sinh ngày 04/5/2002, hiện nay các con đã trưởng thành anh L và chị P không yêu cầu giải quyết, Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh L chị P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên x*ử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Hiếu L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Trương Hiếu L và chị Lư Thị P là vợ chồng.

2/ Về nuôi con chung: Cháu Trương Thị Hồng T, sinh ngày 21/02/1996 và Trương Hồng P, sinh ngày 04/5/2002, hiện nay các con đã trưởng thành anh L và chị P không yêu cầu giải quyết, Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về con chung.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết .

5/ Về án phí: Buộc anh Trương Hiếu L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004624 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, anh L không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp